

TIẾNG-DÂN

CHẾ-ĐỘN MỚI CHẾ-ĐỘ
 HUYNH-THÚC-KHANG
 QUANG
 TRẦN-DINH-THIEN

叢
 La Voix du Peuple
 民

BÀO-QUÂN
 SỐ 133, đường Bô, Sa, H
 Giấy-tháp số 1 và 63
 Giấy-tháp: TIENHON SU

dân-tộc với quốc-gia

Sông Cầu có một ngày, không rõ
chuyện gì xảy ra hay hay bấy giờ
cây cầu, lều trại, cầu ra khỏi cửa lều trại
không được lại nữa phải dừng lại. M

VIỆC XÂM CHIÊM ETHIOPIA
Huy-nhà, 20 September. — 2.000 người
hỏi tấn phá vỡ ở vị trí của
Ethiopia ở phía bắc của họ đã phá vỡ
từng các Mountain, sau 12 giờ.

quân của ông mới! Để vậy mà nói hoạt động của Ủy hội đồng cảm của ông, nó lại nói hoạt động đảng phái với các giới có thể nói rằng là không lại lại?

nó ra những chuyện bất ngờ, lạ đời. Vì
tên này không cho ông nên đẹp cái q
niệm pho đảng không chính đáng từ đi
mà đảng quân là cho ông hội hiệp
làm việc cho đến, cho không phải đi c
làm việc với cái ghê...
Lạc-nhân

người bị căng cổ chính, thì tổ báo
chịa trạch nhiệm. Trên 800 cây sẽ tổ
nào đảm tự phụ là một phần đông là
mà thông khí có đến các khu vực là
chăm lo để làm rõ mình, thông khí
hệ ruộng có mình mà báo có ruộng có.
Vụ này các người trong khu.

Thống đốc

đều Hồ thành ra làm lũng-bình, d
luôn rồi là hết mìn, hết mìn khôn
phải có thủ phải chỉ có nhà
quan đã mà buồn s-o cái đi
có tên trên 30 năm nay, nay có
thấy dưới trận cái cách.

Ngũ Sơn

2) Tổ báo nào đã đảm bảo tin cậy và
gười bị đảng cải cách, thì tổ báo
hạn trách nhiệm. Trên Hội nghị có tổ

Vậy các anh nghĩ trong số:

Tiếng đàn

thấy đời trần ai cách.
Hạ-Son

Cải Quyền Đêm Đầu

Tiếng-Dân một số trước kia, có bài nói chị em ta trên lịch sử áp chế, không bị cái nạn « bó chửa » như chị em ở Trung-hoa, « che mặt » như chị em ở Thổ-nhĩ-Kỳ, đang lẽ giải phóng mau chóng hơn họ. ... Nay kỹ giả lại thấy một điều áp chế lạ đời, ở dưới chế độ phong-kiến, nhiều xứ khác, nữ giới đã bị dây vô bực ép một cách dã man ác nghiệt, mà trên lịch sử chị em Việt-nam ta cũng khỏi mang cái nạn ấy, là chuyện « cải quyền đêm đầu » nêu trên đầu bài.

Sao gọi là đêm đầu ? Hiện ngày nay mà từ đời nào đến giờ, ở xã hội ta, ai cũng hiểu cái luân vợ chồng, trăm năm kết tóc, quan hệ từ lễ kết hôn, mà lễ kết hôn quan trọng như là cái đêm « động phòng hoa chúc » tức là đêm đầu tiên mà vợ chồng hiệp nhau.

Đêm ấy là cái đêm đầu tiên kết giấy ai tình cho trọn cả đời người, cũng là cái đêm hạ viên đá tảng trên nền gia đình hạnh phúc. Về thân con gái mà người ta gọi là « hoa thơm phong nguyệt, trắng vòng trau gương » cũng « cửu trinh giá đáng ngàn vàng » chính là đêm ấy. Tôi cho bạn trăm năm mình biết cái tư cách và giá trị của mình là trọn vẹn. Cái đêm quan hệ cho phụ nữ giường nào !

Bởi thế nên đàn bà mà bán rẻ cái trinh tiết quý hóa « xử nữ » kia, hay là bị ai dùng quyền vị thế lực và kim tiền mà phá hoại cái đêm ấy, tức người đàn bà ấy đã hỏng cả đời mình.

Ấy thế mà về đời phong-kiến, có nhiều xứ trên mặt địa cầu này, cái đêm đầu ấy thuộc về độc quyền sở hữu của bọn lãnh chúa quý phái, mà không phải là của người bạn trăm năm đi cưới mình, chế độ ác nghiệt

lâm sao ! Ai nghe nói cũng tưởng là chuyện tiểu thuyết, chuyện phong thần, nào có biết trên xã hội loài người trước kia có sự thiệt như thế. Mà nào chỉ sự thiệt mà thôi, có xử lại ban hành cái quyền quái gở ấy, công bố trên bộ luật mới là đáng sợ cho chớ !

Quyền ấy thế nào ?

Nguyên về đời phong-kiến, lãnh chúa (chủ có quyền thổ địa) đối với bọn nông nô, thiệt hành cái quyền tước đoạt sản vật trên quyền người. Nói cho rõ là nông dân ở dưới quyền lãnh chúa, hề ai cưới vợ thì người vợ mới kia phải hiến cái đêm đầu tiên cho họ. Nên đời ấy có câu thường nói : Lãnh chúa là người nắm đầu cả các đêm kết hôn. Nhân thế gọi là « quyền đêm đầu », vì thành một cái chế độ mà pháp luật đã công nhận.

Từ chế độ « mẫu tước » sang đến chế độ phong kiến, đàn bà trở thành vật sở hữu của đàn ông, rồi theo tập quán, quyền đêm đầu ấy thuộc về lãnh chúa. Ở một vài nước Âu châu, trên lịch sử pháp luật còn có chứng cứ rõ ràng. Trong bản « Đàn bà với xã hội » của Bô-nhê-ti-ơ-senb có dẫn mấy chứng :

Ở Tô-Cách-Lan, vua Diệp-Duy-Nô-Tư thứ 3 phát biểu một điều luật qui định rằng : « Qui tộc có cái quyền lợi được ngủ chung đêm đầu với vợ mới của họ nông dân ở dưới quyền mình ».

Điều luật ấy đến năm 1075, vua Mã-Nhĩ-Khê Mân mới sửa đổi lại, qui định rằng : Bọn nông dân muốn chuộc cái « xử nữ tước » của vợ mới mình, phải nộp một số vàng bao nhiêu như luật đã định.

Luật về quyền đêm đầu ấy, ở Đức và Thụy-Sĩ còn bảo tồn đến thế kỷ 16 mới triệt bỏ.

Biến tướng của « quyền đêm đầu » ấy

« Quyền đêm đầu » ở dưới chế độ phong kiến đã thành tập quán, ép sau chế độ ấy bị đổ sụp mà cái quyền « ác nghiệt vô nhân đạo » lại thay hình đổi dạng, biến hóa những cách thức mới. Tức là : Nôm dân kết hôn phải xuất ra thứ vật có giá trị tương đương để chuộc lại cái « xử nữ tước » của vợ mới mình.

Trong bản « Đàn bà với xã hội » có thuật một đoạn như vậy :

« Bọn nông nô và nô lệ đến thời kỳ kết hôn, nhưt định buộc phải mời vợ chồng nhà lãnh chúa mình. Trên xe ông chủ có chỗ theo một món cải khó làm đồ mừng lễ kết hôn ấy. Cải ấy là đồ quay con lợn trong tiệc kết hôn. Rồi cặp vợ chồng mới kia đem một phần tư (1/4) con lợn quay ấy mà dâng cho lãnh chúa. Người chồng mới phải dâng đêm đầu của vợ mình cho chủ. Nếu như mình không bằng lòng dâng — Trời ơi ! ai lại bằng lòng cái dã man đó — thì phải xuất 6 phang vàng Anh và 4 tiền linh để chuộc lại cái quyền đêm đầu đó.

Không chỉ « quyền đêm đầu » mà thôi !

Quyền lãnh chúa « xử nữ tước » phong kiến, đối với công dân, tự ý can thiệp vào cuộc sinh hoạt gia đình cùng sự quan hệ hôn nhân của chúng. Nếu như người lãnh chúa giàu lòng tham dục (như Kiệt, Trụ cùng mấy vị đế vương dâm dục phương đông), thì không chỉ hưởng một cái quyền đêm đầu mà thôi. Dẫu lúc bình thời đối với phụ nữ nông dân, tha hồ muốn cưỡng bức theo ý mình khi nào cũng được cả.

Trong bản « Bình dân phong tục

VĂN XƯA Thi-văn với cô-tích nước nhà

VIỆT-NGÂM LỤC VÀ DỊCH

(Tiếp theo Phụ-trưởng số 832)

Đèo Hải-vân

Đèo Hải-vân là một nơi hiểm hãm mà cũng là một cảnh nơi cao bề thăm, đột ngột hùng vĩ khác thường, nhưng thuở nay ít ai đi vịnh, hoặc có mà không truyền. Kỹ giả nghe nhiều người truyền tụng cái thi của ông Trương-dăng-Quế : « Cả mực đông minh duy hửn thủy. 寒日東溟惟有水. Hời đầu nam hải cánh vô sơn. 四圍南海更無山 » (Đồng minh ngó tới duy lư nước, Nam hải quay về chẳng thấy non). Nhưng câu ấy có dụng ý. Câu sau này nghe người ta đọc có vẻ tự nhiên, không rõ của ai :

« Thập vị Hùng-quan cao đệ nhất, 雄關第一高. Ngã đăng tuyệt đỉnh vu là dương. 我登絕頂未斜陽. (Ai bảo Hùng-quan đệ nhất cao, Ta lên tận chót trời chưa xế).

Đường ở Huế vào Hải-vân có qua đò Cò-bai, lại đèo Đốc-Ông, ông Đào-nguyên-Phổ có câu thi :

« Cờ đỏ xuân thám thiên hoán thiếp, 右渡春深偏曉妾. Ngục nhai tẩu cầu tiệm thành công. 危崖陡久漸成翁. (Bến cỏ xuân già đành gọi thiếp, (1) Đèo núi hiểm lâu dần thành ông.

sử » của Tây-Đức-La-Duy-Từ có thuật một đoạn bí hiểm trên lịch sử đời phong kiến : « Bọn nô lệ đời xưa, vì muốn thỏa lòng nhục dục của người chủ, không luận lúc nào; đều sẵn lòng hy sinh thân thể mình để dâng cho chủ. Đồng thời phần đông nữ tước buộc phải làm cho thỏa mãn nhục dục của người chủ, nhưt thiết tùy quyền chủ xử phân thế nào cũng phải chịu ».

(Còn nữa) V. L. dịch thuật

Phá Tam-giang

Phá Tam-giang ở Thừa - thiên (xứ Bắc-ngược, Kế-môn) là nơi hiểm yếu về đường thủy, ghe thuyền đi qua đó hay bị sóng gió. Xem câu ca : « Đi bộ sợ trường Nhà-Hồ, còn muốn đi đó, sợ phá Tam-giang » thì rõ nguy hiểm là thế nào ! Về triều Hiến-tôn, ông Nguyễn-khoa-Đặng, thấy nơi ấy nước sâu mà đường sông đi cong, bèn đào mở ra, từ đó đi lại không nguy hiểm như trước. Ông Trần-Tái-Xuyên đi chơi đó có vịnh một bài :

Tam-giang giang thượng phẩm xuân 三江江上泛春晴. Khai thác hà niên nộ lãng bình. 開拓何年怒浪平. Nhứt trạo tức kim lâm Sở-ngạn, 一棹即今臨楚岸. Ngã vãn hời thủ vọng Tần-kinh. 五雲回首望秦京. Viễn thôn liệt thọ chi như kích, 遠村列樹枝如戟. Lang hiên có ngư đỉnh hạ thành. 波曉漁艇下城. Độc hữu xạ triêu nhân bất kiến, 獨有射潮人不見. Trung lưu kích tiếp phóng ca hành. 中流擊楫放歌行. Thái-Xuyên

Địch-lâm-giang thuyền tách buổi xuân thanh. 離江船別春晴. Lộp sông đã thu ngọn bất bình. 落河已收不平. Một lái thẳng bơi qua Sở-ngạn, 一棹直遊楚岸. Năm mây gành lại ngậm Tần-kinh. 五年雲氣含秦京. Làng xa cây đứng ngành như dao, 村遙樹立如刀. Cá chớt thuyền xuôi sớm xuống thành. 魚跳船行早下城. Kia kè bản triều đầu chắt thấy, 遙看本朝頭漸見. Giữa giòng nhịp hát cánh chèo lành. 中流擊楫歌聲清. Toàn bài chắt kiện mà trong có ngụ ý cảm khái. (Còn nữa)

(1) Cò-bai, nay có ga Cò-bai.
(2) Đốc-Ông đèo đó Tuần lên đường Ai, nay đã rầm mất.

Văn-Văn

Mua sầu

Tiếng-dân số 827 ra ngày 11-9-35 có bài « Bán sầu » của ông Nhị-Khê. Ông đã trót đem sầu ra bán thì tôi cũng muốn mua. Sầu có nhiều vậy gọi là người khách hàng của ông. Tuy là bán người mua « có khác », nhưng cũng đều là người đồng bệnh trong chợ « sống khổ » này.

Sầu ai bán đó ? Món hàng này tôi là chỗ không sai, khách mua sầu có tiếng đã lâu nay. Trong kho của ông chất đầy hàng giống cam. Non nước mấy phong nhiều vẻ lắm. Có hoa gió nhạt lấm môi thương ; Mè mắt trông rành rành mỗi sầu vương ; Không mua lấy để nhường ai nghe cũng lạ. Nào sầu đại, sầu khôn nào sầu to sầu bé, Minh cơ mua rồi sẽ thấy dở hay ; Mè bụng ra chứa lấy cho đầy. Thế mới là trẻ xơi công trời đất, Mua hàng ấy cốt biết sao cho thật. Thật có sầu mới cất gánh sầu chung. Mua sầu nào phải chuyện ngông. Bàng-Hà

Gánh sầu

Một kẻ thanh niên mây xanh, má đỏ, đã vội mang mối sầu vào mình ư ? Như thế cũng đáng tiếc ! Nhưng, sầu vì tình hay sầu vì cách ? Khác vì người hay khác vì đời ? Sầu ai có mua ? Ai nỡ chuốc lấy bệnh sầu mà hỏng tan cho người... ? Muốn bán sầu, không hề mua, nhưng có kẻ mua cũng không muốn bán nữa... Chính tôi ở trong hoàn cảnh ấy. Sầu mình không bán được, lại còn hỏng mua sầu ai ? Vậy ai ấy hãy tự đuổi giặc sầu của mình là hơn. Có bài đáp lại :

Gánh sầu bán chẳng ai mua. Mà ai mua nữa, cũng chưa bán nổi. Trước đèn đọc khúc ly tao. Có thương người đẹp dẫu vào cõi vai. Có sầu thì có khổ. Suốt ngày đêm tràn trề nỗi niềm r òng ; Chấn nhai tâm đờn bạc bởi kim tiền, Ngâm thơ sự lửa phiền thêm nỗi ; Bể từ quốc đi sai đường lạc lối, Họa đồng bào càng dữ dội bởi thiên tai ! Chạnh lòng vàng biết tỏ chăng ai, Trượng danh lợi chỉ một mai trong bể đục. Chén rượu phá tanh xưa quí tựa. Giã thù làm chửi đời ma phiêu. Sầu đầu còn dăm triệu triệu. Trà-Ngân

BÁ = TƯỞC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP-QUỐC: LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Tác-giả: Alexandre Dumas

— 12

Dịch-giả: Nam-Son

Đặng-Lát nói:

— Còn 3 tháng nữa tàu mới chạy, biết dân Đàng-Thế không được thả ra, ta nên cứ có hy vọng....

— Phải, nhưng đến ngày ấy mà...?

— Nếu đến ngày ấy... nếu đến ngày ấy mà Đàng-Thế chưa về được, thì có tội đấy; tôi cũng có thể cai quản một chiếc tàu không thua chi ai; đúng tôi, ông còn lợi một việc nữa, là khi nào Đàng-Thế ra khỏi lao tù, ông không phải cảm ơn ai hết: Đàng-Thế trở vào chỗ của anh ta, tôi về chỗ của tôi, tiện biết bao!

— Phải, như thế là tiện lắm. Vậy anh hãy cai quản lấy chiếc tàu đấy, và phải cẩn thận nhất là trong lúc chuyển đồ dưới tàu lên; thế nào cũng đừng để cho công việc của ta bị thiệt hại.

— Xin ông cứ an tâm... Mà ít nữa cũng có thể vào thăm anh Đàng-Thế chứ?

— Chắc nữa ta sẽ trả lời lại. Bây giờ ta đi tìm ông Đờ-Vinh-Pho, và nhờ ông chờ chờ cho Đàng-Thế thử có được không. Ta biết ông ấy là một tay quân chủ chết sống, nhưng quân chủ thì quân chủ, thâm phạn thì thâm phạn, ông cũng vẫn là người, và ta tưởng ông không độc ác đâu.

— Không, nhưng tôi nghe người ta nói ông ham danh lợi quá chừng mực, và người ta nói cũng có lý lắm.

Ông Mô-Ren thở ra và nói:

— Thôi để rồi sẽ hay. Anh về trước tàu đi, ta sẽ về sau.

Bên ông chèo Đàng-Lát và Kha-đông-Thuộc mà đi về phía sau tòa án.

Đàng-Lát nói với Kha-đông-Thuộc: — Bạn thấy chưa, bạn thấy chuyện ra thế nào chưa? Còn muốn binh vực cho Đàng-Thế nữa thôi?

— Không, nhưng chuyện trần gian mà kết quả ra thế ấy, thì để sự quả.

— Ai gây ra? không phải bạn,

mà cũng không phải tôi, phải không? Phi-Nhân đấy. Bạn nhớ chứ, tôi đã vảy miếng giấy mà ném dưới gốc cây, tôi nhớ chừng như đã xé nhỏ nửa kia.

— Không, không, tôi chắc là chưa xé; tôi thấy nó nằm trong góc, nhàu bết, và tôi muốn bây giờ đây nó cũng còn nằm đấy...

— Sao? Phi-Nhân lạc lên, Phi-Nhân chép lại, hay cây người khác chép lại? Có lẽ Phi-Nhân không chịu khó đến thế đâu; tôi chắc rằng nó để y miếng giấy của tôi đó mà gởi đi! may quá! tôi mạo chủ, chứ không thì nguy to rồi.

— Bạn biết trước Đàng-Thế có tội ấy sao?

— Tôi không biết gì hết. Như tôi đã nói, tôi đồn thổi. Nhưng biết dân, tôi đồn mà lại đúng sự thật, biết dân!

— Phải chỉ việc này đừng xảy ra, phải chỉ ta đừng dự biết đến.... Đàng-Lát, rồi bạn sẽ thấy báo ác...

— Nếu có báo ác, thì báo người có tội; người có tội là Phi-Nhân, chứ có phải chúng ta đâu. Chúng ta sẽ bị những gì? Chúng ta cứ an tâm, đừng nói đến việc ấy nữa, thì cuộc giống tổ sẽ qua, mà sẽ sét không có.

— A-men!

Kha-đông-Thuộc làm giấu chào Đàng-Lát để đi về đường Máy-Lân, và vừa gục đầu vừa làm bầm trong miệng, như người bận nhiều việc lắm.

Đàng-Lát nói một mình:

— Xong rồi, ta muốn thế nào thì việc xảy ra thế ấy; bây giờ ta quyền chức cai tàu, và nếu tôi làm cha Kha-

đông-Thuộc đại đột kia ngậm cầm mũi, thì ta sẽ thiệt - thợ chèo cái tàu chèo không ai lọt vào hết. Chỉ trừ cái « ca » Đàng-Thế trở về. Ôi! nhưng... — Đàng-Lát vừa mỉm cười vừa thêm — nhưng pháp-luật là pháp-luật, ta cứ tin nơi nó.

Nói đoạn, anh ta nhảy vào một chiếc thuyền con, bèo chèo ra tàu Pha-ra-ông, để chờ ông Mô-Ren.

VI

Quan quyền thăm-phán

Cũng ngày ấy, giờ ấy, tại đường Gô-răng-cua (Grand-Cours) trước mặt máy nước Mê-duy, trong một nóc nhà gỗ, làm theo kiểu kiến trúc của Bay-rê (Puget) lại có một bữa tiệc đám hỏi nữa.

Một điều khác, là những chủ khách trong bữa tiệc này không phải là thường dân, thủy-thủ và lính sơn-dã, mà toàn là người về qui-phái ở Mặt-xây: các quan tòa đã từ chức khi Nã-phá-Luân đoạt chính quyền, các cựu vô-quan đã bỏ quân-binh Pháp mà nhập vào quân-binh Công-Đê (Con-de), các thanh-niên trước kia trong những nhà mà số phận chưa định ra thế nào, tuy vẫn đã có 4, 5 người chết thế cho rồi, vì mỗi thù của người mà 5 năm án đày làm nên một nhà « tử vi đạo » và 15 năm phục hưng lại làm thành một vị thiên-thần.

Người ta đương ngồi ăn và bàn luận về các vấn đề mà mỗi oân thù về tòa-giáo và chính-trị làm sôi còi trong lúc bấy giờ.

Hoàng-đế lúc bấy giờ làm vua ở đảo En-bô, nhưng trước đó đã làm chúa trên một phần thế-giới: lúc bấy giờ có tới 5, 6 nghìn người, nhưng trước đó đã từng nghe

hàng 120 triệu dân tung hô: « Nã-phá-Luân vạn tuế! », lại tung hô hàng 10 thứ tiếng khác nhau. Trong bữa tiệc kỷ Hoàng-đế bị xem như người không thể nào leo chèo vào đất nước Pháp nữa, không thể làm le đến ngôi vua nữa.

Các quan tòa-án thì kể những sự lầm lỗi của người trên trường chính trị; các binh-quan thì nói về trận Mốt-cu (Moscou) và Lép-dit (Lepzig); dân bà thì bàn luận cuộc ly dị giữa người và Rô-dê-phin. Cái xã-hội quân-chủ kỷ cả vui cả mừng, không phải vui mừng vì thấy người truy lạc, mà là vui mừng vì thấy một chế độ suy sụp, thấy mình đã sống lại, đã ra khỏi một giấc mộng quá mệt nhọc....

Một ông lão, ngực đeo mô-đay Xanh-Lu-Y (Saint-Louis) đứng dậy để khởi chúc vua Lu-Y XVIII được sức khỏe; ấy là hầu-tước Đờ-Thanh-Mây-Lăng.

Liền đó, bao nhiêu cốc rượu đều đưa bổng lên theo kiểu người Hồng-mao, dân bà thì giục chầm bổng « ta mình mà bỏ trên khăn bàn. Ông lão một hồi. Vì cuộc này nhắc đến vua Lu-Y XVIII đã đánh ở đảo En-bô nữa.

— Nếu bạn cách mạng kỷ có mặt ở đây, thì chắc cũng nhận như thế (lời bà hầu-tước Đờ-Thanh-Mây-Lăng, bà mất đức, mới mỏng, bỏ dạng qui phái và lịch-sự, tuy bà đã năm mươi tuổi). Bạn họ đã xua đuổi chúng ta, và hiện nay được chúng ta để cho nằm yên trong mấy tòa lầu cổ mà họ chỉ mua với một miếng bánh trong lúc không bổ... Chắc bạn họ cũng nhận như chúng ta mới thất

là trung-quân ái-quốc, còn bạn họ chỉ là lợi dụng cái mặt trời mới mọc để làm giàu mà thôi; chắc bạn họ cũng nhận rằng vua Lu-Y XVIII đáng yêu đáng kính của chúng ta mới thiệt là vua, còn kẻ soạn đoạt ngôi vua của bạn họ trọn đời chỉ là tên Nã-phá-Luân đáng khinh đáng bỉ; phải vậy không, Đờ-Vinh-Pho?

— Bẩm bà hầu-tước, bà nói?... Xin bà xá lỗi cho, tôi không dự vào câu chuyện.

Ông Đờ-Thanh-Mây-Lăng nói đỡ:

— Để yên các trẻ ấy, chúng nó có nhiều chuyện khác thích nói hơn là chính trị.

Một người thiếu-nữ mắt vàng, tóc sáng, nói:

— Xin mẹ bỏ lỗi cho; con xin đề anh Đờ-Vinh-Pho hầu chuyện mẹ. Anh Đờ-Vinh-Pho, mẹ tôi gọi anh kia!

Đờ-Vinh-Pho nói:

— Xin bà vui lòng lặp lại câu hỏi mà tôi nghe không được rõ.

— Ừ, tha lỗi cho con đó, Thờ-nhi.

Bà hầu-tước vừa nói vừa cười một cách an yếm, cái cười không thể cùng có với cái tưởng thật khó khăn của bà, nên ai thấy cũng lấy làm lạ; nhưng bụng dạ đàn bà, thứ nhất là bụng dạ một bà mẹ, thì như vậy cả, bà ngoài ngó gay gắt thế nào mặc lòng, mà bề trong vẫn còn có chỗ khoan hồng vui vẻ....

Hồi bà xảy qua nói với Vinh-Pho:

— Này Vinh-Pho, khi hồi tôi nói bạn có đệ Nã-phá-Luân không có tia ngưỡng như chúng ta, cũng không có cái lòng trung thành như chúng ta.

— Thưa phải, nhưng họ lại có một

cái có thể thế cho hết thấy những cái kỷ: tức là họ tin chết tin sống việc họ làm. Nã-phá-Luân là ông Ma-hô-mê (Ma-homet) ở Tây-phương; trước mắt những người làm thường mà có cái ước vọng quá cao kỷ, thì chẳng những là một vị lập pháp và một vị chúa lễ, mà lại còn là cái kiểu mẫu bình đẳng nữa.

Bà hầu-tước là lớn lên: — Bình-dẳng! Nã-phá-Luân là kiểu mẫu bình-dẳng! chứ còn ông Rô-Bết-Bi-E (Robespierre) thì sao? Tôi tưởng anh đánh cấp cái địa-vị của ông ấy mà cho lên dân Cọt-xô kia; cũng như là cướp ngôi một thứ, thì phải!

— Thưa bà, không phải vậy, tôi vẫn đề ai ở chỗ ấy: Rô-Bết-Bi-E ở công-viên Lu-Y XV (Louis XV) và trên máy chém của ông ta. Nã-phá-Luân ở công-viên Vàng-dôm (Vendôme), trên trụ cột; nhưng một người thì tiêu biểu cho cái tự do hạ thấp người xuống, một người thì tiêu biểu cho cái tự do nâng cao người lên; một người thì đưa vua chúa lên ngang máy chém, một người thì nâng dân chúng lên ngay ngôi vua.

Đờ-Vinh-Pho và cười và tiếp:

— Như thế không phải là nói cả hai người không phải là hai tay cách-mạng đáng ghét, và hai ngày 9 Thermidor và 4 Avril 1914 không phải là hai ngày vui mừng cho nước Pháp, và đúng cho những bạn của trật-tự và quân-cư-mục làm ngày lễ; nhưng nghĩa là Nã-phá-Luân tuy bị suy sụp mà đồ đệ vẫn còn đông. Mà làm thế nào được, thưa bà? Cromwell không bằng nửa Nã-phá-luân mà cũng có đồ đệ kia mà!

— Vinh-Pho, anh có biết những điển anh nói đó có « mũi » cách mạng không? Nhưng tôi cũng tha lỗi cho anh: đã là người Gi-rông, thì không ít thì nhiều, sao cũng có nhiệm phong-khi đất ấy, chứ kiêu dân được.

(Còn nữa)